

NGUYỄN TRÀ MY
PHẠM ĐỖ VĂN TRUNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn

LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Lời nói đầu	3
Phần một. Những vấn đề chung	5
1. Khái quát về chương trình môn học	5
2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 5.....	5
3. Phương pháp và kĩ thuật dạy học	9
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	15
5. Giới thiệu học liệu bổ trợ, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục	16
Phần hai. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy một số chủ đề	19
1. Chủ đề địa lí Việt Nam	19
2. Chủ đề lịch sử Việt Nam	20
3. Chủ đề địa lí thế giới	23
4. Chủ đề lịch sử thế giới	25

Lời nói đầu

Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm giúp giáo viên nắm rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Lịch sử và Địa lí (cấp Tiểu học) của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tài liệu này cũng góp phần giúp giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả môn Lịch sử và Địa lí theo sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)*.

Tài liệu có cấu trúc gồm 2 phần:

Phần một. Những vấn đề chung. Phần này giới thiệu về sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)* với các nội dung: Khái quát về chương trình môn học; Giới thiệu chung về sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 5; Phương pháp và kĩ thuật dạy học; Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; Giới thiệu học liệu bổ trợ, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục.

Phần hai. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy một số chủ đề. Phần này chủ yếu là các gợi ý, hướng dẫn giáo viên cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong các chủ đề của sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)*.

Tập thể tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Môn Lịch sử và Địa lí là môn học bắt buộc ở cấp Tiểu học (được tổ chức dạy và học ở lớp 4 và lớp 5) giúp hình thành, phát triển ở học sinh (HS) năng lực đặc thù với các thành phần: nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp Tiểu học giúp HS khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc. Từ đó, HS hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

Nội dung sách được triển khai bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Lịch sử và Địa lí (cấp Tiểu học) được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 – 12 – 2018, đồng thời tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn sách giáo khoa (SGK) mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 8 năm 2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo) đảm bảo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể đồng thời với các năng lực đặc thù của môn học: Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí; Tìm hiểu lịch sử và địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Tư tưởng chủ đạo của bộ sách: đổi mới và sáng tạo, vận dụng triệt để các quan điểm: tích cực hoá hoạt động của HS, dạy học tích hợp. Sách giúp HS hình thành, phát triển năng lực đặc thù đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác phát triển ở HS phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành trong giai đoạn giáo dục cơ bản, đó là tình yêu quê hương, đất nước; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội;...

2.2. Yêu cầu cần đạt

a) Yêu cầu cần đạt về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và các phẩm chất chủ yếu theo từng mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Lịch sử và Địa lí hình thành, phát triển ở HS năng lực đặc thù, biểu hiện của năng lực khoa học với các thành phần: nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Thành phần năng lực	Biểu hiện
NHẬN THỨC KHOA HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	– Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian – thời gian; một số giá trị truyền thống kết nối con người Việt Nam; một số nền văn minh; các vấn đề khó khăn mà nhân loại đang phải đối mặt. – Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước, thế giới. – Nêu được cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
TÌM HIỂU LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	– Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí; biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư,... ở mức đơn giản. – Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí. – Trình bày được ý kiến của bản thân về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... – So sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng miền; nhận xét được sự tác động của tự nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến tự nhiên.

Thành phần năng lực	Biểu hiện
VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC	– Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử. – Sử dụng được biểu đồ, số liệu,... để nhận xét về một số sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí. – Biết sưu tầm và sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận và trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lí, xã hội đơn giản. – Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản việc tác động của một sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... đối với cuộc sống hiện tại. – Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá,...

2.3. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học

a) Cấu trúc sách

Nội dung giáo dục môn Lịch sử và Địa lí 5 gồm 6 chủ đề:

Chủ đề 1: Đất nước và con người Việt Nam

Chủ đề 2: Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam

Chủ đề 3: Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam

Chủ đề 4: Các nước láng giềng

Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới

Chủ đề 6: Chung tay xây dựng thế giới

Ngoài ra, sách còn có trang Hướng dẫn sử dụng sách và Thuật ngữ.

b) Cấu trúc bài học

Mỗi chủ đề được trình bày thành các bài học. Các bài học là phần cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt trong mỗi chủ đề. Việc sắp xếp, kết nối, phân tách các yêu cầu cần đạt cho phù hợp với cấu trúc các bài học trong mỗi chủ đề đã được cân nhắc kĩ. Mục đích là làm sao để giáo viên (GV) và HS đạt được các yêu cầu một cách dễ dàng nhất. Mỗi bài học có bố cục hợp lí, nhằm làm nổi bật quan điểm biên soạn sách là tiếp cận năng lực và dạy học tích hợp:

- Phần Mục tiêu: những yêu cầu HS đạt được sau khi học xong mỗi bài.
- Phần Khởi động: những hoạt động dẫn dắt HS vào bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.
- Phần Khám phá: ở phần này, hệ thống kênh hình, kênh chữ trong mỗi bài có sự chọn lọc, thể hiện sự sinh động, mang tính sư phạm cao; kết hợp với các hoạt động học để HS đạt được yêu cầu cần đạt sau khi học.
- Phần Luyện tập – Vận dụng: cuối mỗi bài gồm các câu hỏi luyện tập và vận dụng để HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức, rèn luyện kĩ năng.

2.4. Phân phối chương trình gợi ý

Chủ đề	Tên bài học	Số tiết dự kiến
1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca	2
	Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam	4
	Bài 3. Biển, đảo Việt Nam	2
	Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam	3
2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam	Bài 5. Nước Văn Lang, Âu Lạc	3
	Bài 6. Vương quốc Phù Nam	2
	Bài 7. Vương quốc Chăm-pa	2
3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc	3
	Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long	2
	Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên	3
	Bài 11. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê	3
	Bài 12. Triều Nguyễn	3
	Bài 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945	3
	Bài 14. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	2
	Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	2
	Bài 16. Đất nước đổi mới	3

4. Các nước láng giềng	Bài 17. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa	2
	Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	2
	Bài 19. Vương quốc Cam-pu-chia	2
	Bài 20. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2
5. Tìm hiểu thế giới	Bài 21. Các châu lục và đại dương trên thế giới	4
	Bài 22. Dân số và các chủng tộc trên thế giới	2
	Bài 23. Văn minh Ai Cập	2
	Bài 24. Văn minh Hy Lạp	2
6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 25. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp	2
	Bài 26. Xây dựng thế giới hoà bình	2
Tổng		64
Kiểm tra, đánh giá		6

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

3.1. Dạy học trực quan

a) Khái niệm

Dạy học trực quan là phương pháp dạy học mà GV sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kỹ thuật để tổ chức bài học. Trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp Tiểu học, phương pháp này mang lại hiệu quả cao trong việc giúp HS hình thành những biểu tượng và khái niệm lịch sử, địa lí; khắc phục được những khó khăn trong học tập và nghiên cứu lịch sử, địa lí (người học không thể trực tiếp tiếp xúc, quan sát đối tượng nghiên cứu,...).

Trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp Tiểu học, đồ dùng trực quan rất đa dạng. Trên thực tế, bản đồ, lược đồ, tranh, ảnh, phim tư liệu, bảng biểu, sơ đồ được sử dụng phổ biến hơn và thường kết hợp với các thiết bị công nghệ, phần mềm hoặc công cụ để giới thiệu cho HS. Theo cách sử dụng truyền thống, GV sẽ giới thiệu đồ dùng trực quan, yêu cầu HS miêu tả lại. Cuối cùng, GV chốt ý, sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát triển năng lực. GV phải gợi mở những khía cạnh của đồ dùng trực quan để giúp HS tự khám phá, phát hiện kiến thức.

b) Cách tiến hành

Phương pháp dạy học trực quan trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí có thể tiến hành theo các bước sau:

Bước 1. Lựa chọn đồ dùng trực quan phục vụ chủ đề

Đồ dùng trực quan phục vụ dạy học trên lớp thuộc nhóm đồ dùng trực quan tạo hình hoặc quy ước. Việc lựa chọn đồ dùng trực quan thường căn cứ vào yêu cầu cần đạt của từng chủ đề.

Bước 2. Tổ chức và hướng dẫn HS khai thác thông tin từ đồ dùng trực quan

GV giới thiệu đồ dùng trực quan trong dạy học, đặt ra các câu hỏi, nhiệm vụ học tập cho HS. Để phát huy tính tích cực của HS, GV nên tổ chức cho HS quan sát đồ dùng trực quan, đặt một số câu hỏi định hướng, gợi mở để HS tìm hiểu, khai thác những thông tin cơ bản được thể hiện qua đồ dùng trực quan.

Bước 3. Báo cáo kết quả, đánh giá và kết luận GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến. GV và cả lớp thống nhất kết quả quan sát và những nội dung cơ bản.

3.2. Kể chuyện

a) Khái niệm

Kể chuyện là phương pháp dạy học dùng lời nói trình bày một cách sinh động, có hình ảnh và truyền cảm hứng đến người nghe về một nhân vật lịch sử, một sự kiện lịch sử, một phát minh hay một vùng đất,... qua đó hình thành biểu tượng hoặc một khái niệm.

Các hình thức kể chuyện:

- GV trực tiếp kể chuyện, thông qua đó cung cấp thông tin bài học.
- HS tham gia kể chuyện sau khi đã tìm hiểu bài học, đối thoại để hiểu tình tiết chủ yếu của bài học lịch sử, địa lí hoặc đọc thêm tài liệu.
- Kể chuyện kết hợp với các phương tiện nghe nhìn, dưới dạng dẫn chuyện hoặc thuyết minh.
- Kể chuyện có thể xen kẽ với các nội dung khoa học khi HS đang tìm hiểu các chủ đề môn học.

b) Cách tiến hành

Từ đặc điểm của chương trình Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học, đặc điểm tâm sinh lí của HS và từ định hướng đổi mới phương pháp dạy học, việc sử dụng phương pháp kể chuyện có thể tiến hành theo các bước sau:

Bước 1. Tổ chức cho HS tìm hiểu câu chuyện

GV xác định mục tiêu bài học, dự kiến nội dung cần tổ chức cho HS kể chuyện, trên cơ sở đó chuẩn bị các đồ dùng dạy học cần thiết và phiếu học tập cho các nhóm HS. Các câu hỏi trong phiếu học tập phải logic, gắn với diễn biến của các sự kiện và trình tự hoạt động của nhân vật.

- GV đặt câu hỏi làm cơ sở cho HS tìm hiểu câu chuyện.
- GV tổ chức cho HS xác định trên lược đồ, bản đồ diễn biến chiến dịch hoặc trận đánh.
- GV tổ chức cho HS xây dựng bảng niên biểu phản ánh diễn biến cuộc khởi nghĩa hoặc trận đánh.
- GV tổ chức cho HS sắp xếp hệ thống tranh liên hoàn.

Bước 2. Tổ chức cho HS thảo luận và kể chuyện trong nhóm

GV chia lớp thành từng nhóm (mỗi nhóm từ 4 – 6 HS), phát phiếu học tập cho các nhóm, hướng dẫn nhiệm vụ thảo luận, cách kể chuyện trong nhóm cho HS, hướng dẫn cách diễn tả câu chuyện sao cho chính xác, sinh động, hấp dẫn. Các nhóm HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập qua phiếu học tập và hướng dẫn của GV. Nhóm cử đại diện trình bày trước cả lớp, tiến hành làm việc với SGK và các đồ dùng học tập (tranh ảnh, lược đồ,...). Sau đó, HS trao đổi, thảo luận và tập kể trong nhóm về các sự kiện, nhân vật lịch sử theo gợi ý của các câu hỏi trong phiếu học tập và qua hướng dẫn của GV. Các thành viên trong nhóm theo dõi và góp ý cho nhau về cách kể chuyện cho sinh động, hấp dẫn, kết hợp kể chuyện với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... lôi cuốn người nghe.

Bước 3. Tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp

Kết thúc thời gian thảo luận nhóm, đại diện mỗi nhóm kể lại các sự kiện, nhân vật lịch sử, địa lí kết hợp với việc sử dụng tranh ảnh, tư liệu lịch sử, bản đồ, lược đồ,... (nếu cần thiết). Các nhóm khác theo dõi nội dung, cách kể chuyện của các bạn để có những nhận xét và đánh giá chính xác. GV theo dõi phần trình bày, kể chuyện của đại diện các nhóm để nhận xét khách quan, công bằng, điều chỉnh những sai sót về kiến thức cũng như kĩ năng của HS.

Bước 4. Nhận xét và rút ra kết luận chung

Trên cơ sở tự đánh giá của HS, GV đưa ra nhận xét, đánh giá cuối cùng, biểu dương những nhóm hoạt động tích cực, có kết quả kể chuyện tốt, hay, sinh động.

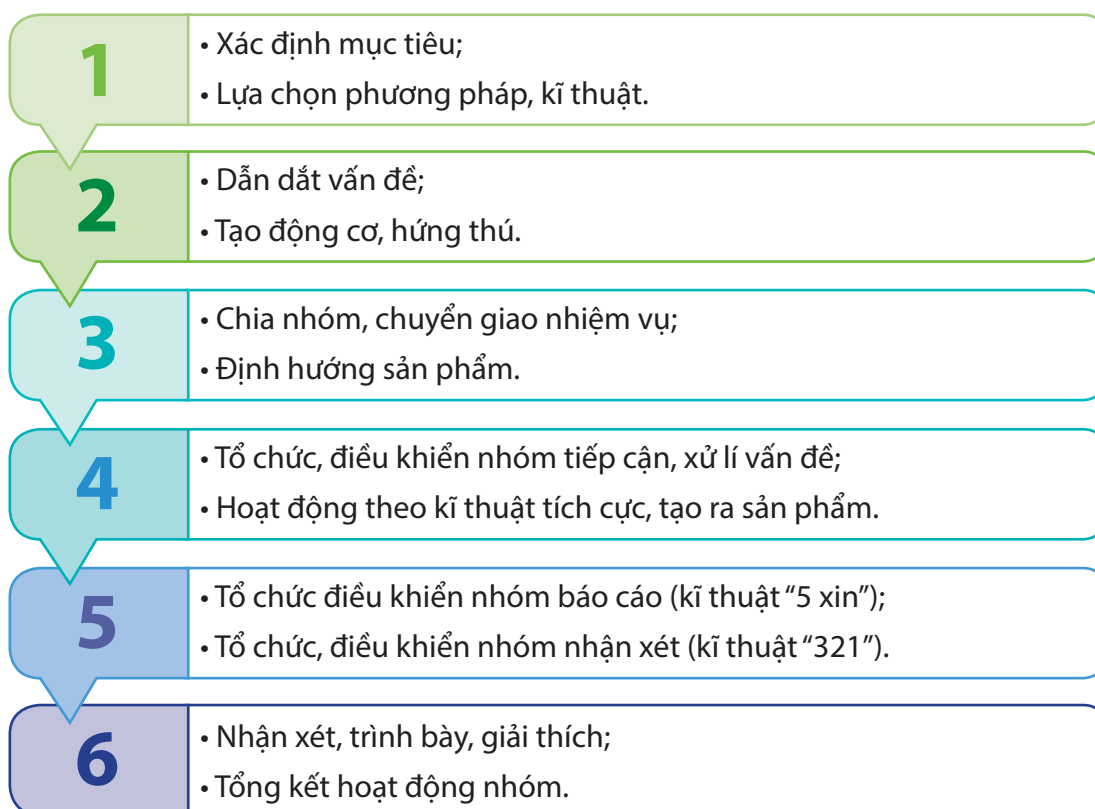
Đồng thời, GV cần nhấn mạnh những kiến thức trọng tâm của bài học được rút ra từ câu chuyện kể của HS.

3.3. Dạy học hợp tác

a) Khái niệm

Dạy học hợp tác là phương pháp dạy học, trong đó lớp được chia thành các nhóm nhỏ, có nhiệm vụ cùng nghiên cứu, thảo luận, tìm cách giải quyết các vấn đề mà GV đặt ra, từ đó giúp HS tiếp thu kiến thức nhất định nào đó. Các vấn đề thảo luận nhóm cần có tính chất phức hợp, huy động được sự tranh luận, hợp tác của HS trong giải quyết nhiệm vụ học tập.

b) Cách tiến hành



Hình 1. Các bước tiến hành phương pháp dạy học hợp tác

Để vận dụng thành công phương pháp dạy học hợp tác, GV cần kết hợp nhiều kĩ thuật dạy học tích cực (những biện pháp, cách thức hành động của người dạy và người học trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học). Ví dụ: kĩ thuật “XYZ”, kĩ thuật “khăn trải bàn”, kĩ thuật “phòng tranh”, kĩ thuật “321”,...

3.4. Dạy học giải quyết vấn đề

a) Khái niệm

Giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học, trong đó GV tạo ra những tình huống có vấn đề, kích thích HS phát hiện vấn đề, hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo giải quyết vấn đề. Từ đó, HS chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Đặc trưng cơ bản của phương pháp này là tình huống “có vấn đề” vì tư duy chỉ xuất hiện khi gặp tình huống có vấn đề.

b) Cách tiến hành

Tuỳ vào đặc điểm nhận thức của HS mà GV có thể tổ chức dạy học giải quyết vấn đề theo các mức độ khác nhau, như:

- Mức 1: GV phát biểu vấn đề; GV hướng dẫn HS lập kế hoạch giải quyết; HS thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề; GV kiểm tra, đánh giá và kết luận.
- Mức 2: GV hỗ trợ HS nhận biết vấn đề; GV hướng dẫn HS lập kế hoạch giải quyết; HS thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề; GV kiểm tra, đánh giá và kết luận.

3.5. Kỹ thuật sơ đồ tư duy

a) Khái niệm

Sơ đồ tư duy là hình thức trình bày thông tin trực quan. Thông tin được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và biểu diễn bằng các từ khoá, hình ảnh,... Thông thường, chủ đề hoặc ý tưởng chính được đặt ở giữa, các nội dung hoặc ý triển khai được sắp xếp ở các nhánh chính và nhánh phụ xung quanh.

b) Cách tiến hành

Bước 1. Chuẩn bị phương tiện và các nội dung liên quan

- Bút lông với ít nhất 5 màu, giấy khổ lớn, keo dính,...
- Ngoài ra, GV cần chuẩn bị trước tên chủ đề, từ khoá và các biểu tượng để có thể khai thác chủ động và hiệu quả.

Bước 2. Vẽ sơ đồ tư duy

- Viết tên chủ đề ở trung tâm hoặc vẽ một hình ảnh phản ánh chủ đề.
- Vẽ các nhánh chính từ chủ đề trung tâm. Trên mỗi nhánh chính viết một khái niệm, phản ánh một nội dung lớn của chủ đề, nên sử dụng từ khoá và viết bằng chữ in hoa. HS có thể dùng các biểu tượng nhằm mô tả thuật ngữ, từ khoá để gây hiệu ứng chú ý và ghi nhớ.

- Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ, viết tiếp những nội dung thuộc nhánh phụ đó. Các chữ trên nhánh phụ được viết bằng chữ in thường.
- Tiếp tục như vậy ở các nhánh phụ tiếp theo cho đến hết.

3.6. Kỹ thuật KWL

a) Khái niệm

Kỹ thuật KWL (Know – Want – Learn) là cách thức tổ chức hoạt động học tập, trong đó bắt đầu bằng việc HS sử dụng bảng KWL để viết tất cả những điều đã biết và muốn biết liên quan đến vấn đề, chủ đề học tập. Trong và sau quá trình học tập, HS sẽ tự trả lời về những câu hỏi muốn biết và ghi nhận lại những điều đã học vào bảng.

Bảng 1. Bảng KWL

K	W	L
Liệt kê những điều em đã biết về...	Liệt kê những điều em muốn biết thêm về...	Liệt kê những điều em đã học được về...

b) Cách tiến hành

- Sau khi giới thiệu tổng quan và mục tiêu của vấn đề, chủ đề, GV yêu cầu HS điền những điều đã biết về vấn đề, chủ đề đó vào cột K của bảng.
- GV khuyến khích HS suy nghĩ và viết vào cột W những điều muốn tìm hiểu về chủ đề.
- Trong và sau quá trình học tập, HS điền vào cột L những điều vừa học được.
- Cuối cùng, HS sẽ so sánh với những điều đã ghi tại cột K và cột W để kiểm chứng tính chính xác của những điều đã biết (cột K), mức độ đáp ứng nhu cầu của những điều muốn biết (cột W).

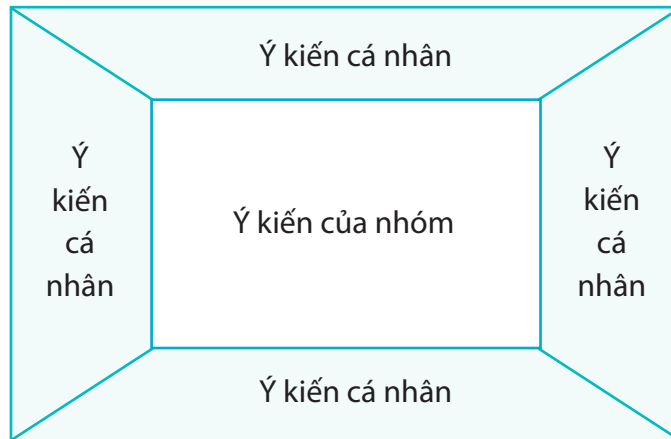
3.7. Kỹ thuật khăn trải bàn

a) Khái niệm

Kỹ thuật khăn trải bàn là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm:

- Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS.
- Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS.
- Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS.

b) Cách tiến hành



Hình 2. Sơ đồ của “khăn trải bàn”

- Mỗi HS ngồi vào vị trí như hình 2.
- Tập trung trả lời câu hỏi hoặc chủ đề.
- Viết vào ô mang số của HS câu trả lời hoặc ý kiến của HS về chủ đề. Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng thời gian theo quy định của GV.
- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên thảo luận và thống nhất các câu trả lời.
- Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0).

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Khái niệm

Đánh giá HS trong tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí 5 là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập; rèn luyện, hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS cấp Tiểu học.

4.2. Các hình thức đánh giá

– Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá kết quả giáo dục HS diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS. Đánh giá thường xuyên nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho GV để kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

– Đánh giá định kì là hoạt động đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp Tiểu học. Vào cuối học kì I và cuối năm học, môn Lịch sử và Địa lí có bài kiểm tra định kì.

4.3. Một số phương pháp đánh giá thường được sử dụng trong quá trình đánh giá HS

– Phương pháp quan sát: GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình giảng dạy trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS.

– Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS: GV đưa ra các nhận xét về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung có liên quan.

– Phương pháp vấn đáp: GV trao đổi với HS thông qua việc hỏi đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời.

– Phương pháp kiểm tra viết: GV sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá

5. GIỚI THIỆU HỌC LIỆU BỔ TRỢ, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) *Lịch sử và Địa lí 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)* có cấu trúc chung gồm:

Phần một. Hướng dẫn chung.

Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể.

Trong phần một: giới thiệu chung các nội dung như: mục tiêu môn học được thể hiện bằng các mô tả chi tiết, giới thiệu tổng quan về SGK Lịch sử và Địa lí 5; cấu trúc sách và cấu trúc bài học; những gợi ý về các phương pháp và kĩ thuật dạy học cũng như hình thức đánh giá trong tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí 5.

Trong phần hai: hướng dẫn dạy học các bài cụ thể theo từng chủ đề trong SGK Lịch sử và Địa lí 5, cấu trúc bài học ở phần một được thiết kế cụ thể hoá trong từng

bài học. Mỗi bài có các nội dung hoạt động như: Khởi động, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng. Các hoạt động dạy học được thể hiện cụ thể với các trang SGK để thuận tiện cho GV theo dõi. Ngoài ra, các tác giả còn hướng dẫn chi tiết các bước tiến hành cho từng hoạt động dạy học, gợi ý các câu hỏi định hướng hoặc bổ trợ các thông tin khó và cần thiết cho GV tham khảo.

Các hoạt động được thể hiện cụ thể với mỗi hoạt động có ít nhất một phương án tổ chức. Bên cạnh đó, để đa dạng hoá các hình thức dạy học, một số nội dung được thiết kế với nhiều phương án để GV lựa chọn.

Các hướng dẫn trong SGK Lịch sử và Địa lí 5 nhằm hỗ trợ GV thực hiện được những mục tiêu, cách thức tổ chức bài học, từ đó triển khai các hoạt động dạy học phù hợp với từng nội dung bài học. Để sử dụng hiệu quả SGK, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Thứ nhất, GV cần bám sát với nội dung “mục tiêu”, trong đó có những mục tiêu cụ thể của bài học mà HS sẽ đạt được. Từ đó, GV có thể định hướng, xây dựng những cách thức triển khai nội dung bài học một cách hiệu quả và đáp ứng mục tiêu của bài học.

- Thứ hai, SGK Lịch sử và Địa lí 5 được biên soạn dành cho GV cả nước, cách thức tổ chức các bài học theo từng chủ đề, bài trong sách biên soạn theo hướng lựa chọn các phương pháp khái quát. Vì vậy, SGK chỉ mang tính định hướng, gợi ý, không minh hoạ cho từng điều kiện, môi trường giáo dục cụ thể. Vì vậy, GV cần kết hợp với điều kiện tổ chức của trường học, đặc điểm tâm sinh lí và khả năng nhận thức của HS, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường để điều chỉnh, bổ sung hoặc thiết kế phương án cho phù hợp.

- Thứ ba, các phương án tổ chức cho từng hoạt động dạy học trong SGK khá đa dạng, thời gian và gợi ý về sản phẩm dạy học cụ thể, tuy nhiên GV có thể linh động thay đổi cách thức tổ chức hoạt động, thời gian và có những yêu cầu khác về sản phẩm dạy học, tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường.

- Thứ tư, ở mỗi bài học đều có số tiết dạy cụ thể, tuy nhiên GV có thể điều chỉnh số tiết theo phân phối chương trình và kế hoạch dạy học của từng trường, phương pháp dạy học của cá nhân để phân phối lại số tiết vừa đảm bảo về mục tiêu của bài học vừa đáp ứng linh hoạt được yêu cầu thực tế.

- Thứ năm, GV có thể tham khảo Phần một. Hướng dẫn chung để lựa chọn một số phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách hỗ trợ, tham khảo

Cùng với hệ thống SGK, SGV, VBT, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định xây dựng tài nguyên sách tham khảo điện tử đi kèm SGK *Lịch sử và Địa lí 5 (bộ sách Chân trời sáng tạo)*: *Kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 (Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 5 – Bộ sách Chân trời sáng tạo)*. Tài nguyên sách tham khảo được biên soạn dựa trên cấu trúc SGK Lịch sử và Địa lí 5 với các chủ đề, bài học cụ thể, bám sát yêu cầu cần đạt của nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tài liệu này là phương tiện hỗ trợ hiệu quả cho GV trong việc biên soạn, thiết kế các phương án dạy học phù hợp, hướng đến rèn luyện năng lực, phẩm chất cho HS.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

GV, phụ huynh và HS có thể tìm mua sách và tài liệu dạy học môn Lịch sử và Địa lí 5 tại cửa hàng sách giáo dục trên toàn quốc.

GV, phụ huynh cũng có thể tải các ebook, video clip tại kho tài liệu dạy học điện tử do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định xây dựng. Cách thức tải các ebook, video clip tại kho học liệu dạy học điện tử được hướng dẫn chi tiết, cụ thể và rõ ràng trên website của công ty.

Các thầy, cô có thể tham khảo tài nguyên điện tử trên website: taphuan.nxbgd.vn, hanhtrangso.nxbgd.vn, www.chantroisangtao.vn

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY MỘT SỐ CHỦ ĐỀ

1. CHỦ ĐỀ ĐỊA LÍ VIỆT NAM

1.1. Vị trí địa lí và lãnh thổ Việt Nam (Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca)

a) Mục tiêu

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ.
- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học trực quan.

GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 3 trong SGK:

- *Xác định trên bản đồ vị trí địa lí của Việt Nam.*
- *Mô tả hình dạng phần đất liền Việt Nam.*

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Các HS khác nhận xét.

Bước 4. GV đánh giá và kết luận.

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: bảng kiểm.

STT	Mức đánh giá	Điểm
1	Xác định đúng hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ.	2
2	Xác định đúng các quốc gia tiếp giáp với phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ. (Bao gồm: tên quốc gia, hướng tiếp giáp với Việt Nam). Mỗi quốc gia xác định đúng được cộng 2 điểm.	6
3	Xác định đúng vùng biển Việt Nam trên bản đồ. (Bao gồm: tên biển, phạm vi, hướng tiếp giáp với Việt Nam).	2

1.2. Dân cư Việt Nam (Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam)

a) Mục tiêu

Trình bày được đặc điểm dân cư (số dân, gia tăng dân số, phân bố dân cư,...) của Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học hợp tác.

GV yêu cầu HS hoạt động thành 3 trạm (mỗi trạm 1 chủ đề), bao gồm: quy mô dân số, gia tăng dân số, phân bố dân cư. Ở mỗi trạm có “trạm chờ” để HS chuẩn bị trước khi vào trạm mới. GV thống nhất nội quy hoạt động.

Bước 2. HS làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập ở mỗi trạm.

Bước 3. Các nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập ở tất cả các trạm.

Bước 4. GV nhận xét, tổng kết và hệ thống hoá kiến thức.

Lưu ý: nhiệm vụ học tập ở các trạm đa dạng về hình thức nhưng đáp ứng đầy đủ yêu cầu cần đạt.

2. CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ VIỆT NAM

2.1. Diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975)

a) Mục tiêu

- Kể lại được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.
- Sử dụng được lược đồ để trình bày diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học trực quan.
- Kỹ thuật: phòng tranh.
- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 61 trong SGK (đã được phóng lớn treo ở trong lớp) để trình bày diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.

HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

– HS trình bày kết quả kết hợp sử dụng lược đồ.

– Dự kiến kết quả hoạt động: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 diễn ra sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế – Đà Nẵng cuối tháng 3 – 1975. Ngày 26 – 4 – 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh chính thức bắt đầu. Quân Giải phóng từ 5 hướng đồng loạt tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của Chính quyền Việt Nam Cộng hoà (Chính quyền Sài Gòn). 10 giờ 45 phút ngày 30 – 4 – 1975, xe tăng của quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập. Tổng thống của Chính quyền Sài Gòn là Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Bước 4. GV đánh giá và kết luận.

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: bảng kiểm.

Tiêu chí		Mức độ		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	Quy điểm nếu cần
1	Khai thác được thông tin tranh ảnh.			(... điểm)
2	Khai thác được thông tin lược đồ.			(... điểm)
3	Kết hợp được lược đồ và tranh ảnh để trình bày được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.			(... điểm)
4	Trình bày rõ ràng mạch lạc.			(... điểm)

2.2. Thời bao cấp ở Việt Nam (Bài 16. Đất nước đổi mới)

a) Mục tiêu

- Mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp ở Việt Nam.
- Kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học hợp tác và trực quan.
- Kỹ thuật: XYZ và chia sẻ nhóm đôi.
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS:

+ Về nhiệm vụ mô tả hiện vật thời bao cấp: GV yêu cầu mỗi HS viết ra một ý kiến trên giấy về các hiện vật thời bao cấp ở Việt Nam. Sau khi viết xong, HS tiếp tục chuyển cho bạn bên cạnh.

Lưu ý: GV khuyến khích HS tự đưa ra ý kiến của mình.

+ Về nhiệm vụ kể câu chuyện thời bao cấp: GV tiếp tục chia mỗi nhóm thành các nhóm đôi, yêu cầu HS đọc và tóm tắt về một câu chuyện thời bao cấp.

- Sau khi thảo luận xong, HS các nhóm trình bày kết quả.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.

Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

- HS trình bày kết quả.
- Dự kiến kết quả hoạt động mô tả một số hiện vật thời bao cấp:

+ Sổ đăng kí mua lương thực (hình 2) gồm các thông tin về: họ và tên chủ hộ, địa chỉ (tổ, phường, quận), tên sổ (sổ đăng kí mua lương thực), tên của cửa hàng bán lương thực. Sổ này dùng để mua lương thực cho mỗi hộ gia đình, nó phụ thuộc vào số lượng nhân khẩu trong mỗi hộ. Màu sắc của sổ: màu hơi nâu. Chất liệu: giấy; đặc điểm: chữ màu đen,...

+ Tem phiếu (hình 3) gồm các thông tin về: họ tên, chỗ ở của người mua đường, tên cơ quan cấp phiếu đường, thông tin về thời gian mua đường trong năm. Phiếu này dùng để mua đường dùng cho một năm (năm 1976), trong đó mỗi tháng chủ sở hữu phiếu được mua 100 gam đường. Màu sắc của tem phiếu: màu vàng. Chất liệu: giấy; đặc điểm: chữ màu đen và đỏ,...

+ Quạt con cóc (hình 4) có cấu tạo thô sơ, khá đơn giản. Thân màu xám, cánh quạt màu xanh bằng nhựa,... Nó không có nút điều khiển, không có lồng bảo vệ cánh quạt nên có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. GV mở rộng thông tin: vào thời bao cấp, quạt được bán với giá 35 đồng, vì thế, người ta còn gọi là quạt 35 đồng.

Bước 4. GV đánh giá và kết luận.

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: thang đo.

STT	Mức đánh giá	Thang điểm
1	HS mô tả được 1 hiện vật và kể được 1 câu chuyện thời bao cấp.	0
2	HS mô tả được 2 hiện vật và kể được 1 câu chuyện thời bao cấp.	1 – 4
3	HS mô tả được 2 hiện vật và kể được 2 câu chuyện thời bao cấp.	5 – 7
4	HS mô tả được 3 hiện vật và kể được 2 câu chuyện thời bao cấp.	8 – 10

3. CHỦ ĐỀ ĐỊA LÍ THẾ GIỚI

3.1. Vương quốc Cam-pu-chia (Bài 19. Vương quốc Cam-pu-chia)

a) Mục tiêu

Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Cam-pu-chia.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học theo góc.

GV tổ chức lớp học thành 3 góc học tập, yêu cầu HS các nhóm lần lượt thực hiện nhiệm vụ tại các góc.

- Góc 1: Khí hậu.
- Góc 2: Địa hình.
- Góc 3: Sông ngòi.

Bước 2. Các nhóm sẽ thực hiện di chuyển đến các góc học tập để hoàn thành sơ đồ về đặc điểm tự nhiên Cam-pu-chia.

Bước 3. Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. GV nhận xét, kết luận và chuẩn kiến thức.

3.2. Các đại dương trên thế giới (Bài 21. Các châu lục và đại dương trên thế giới)

a) Mục tiêu

- Kể được tên và xác định được vị trí địa lí của các đại dương trên bản đồ.
- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ, so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học thông qua trò chơi.

GV tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng”, thông báo thể lệ trò chơi. GV bắt đầu trò chơi bằng các câu hỏi về chủ đề các đại dương trên thế giới.

Bước 2. HS xung phong trả lời câu hỏi.

Bước 3. GV nhận xét, bổ sung và ghi điểm.

Bước 4. GV chuẩn kiến thức.

Câu hỏi gợi ý:

1. Tên đại dương nằm ở phía đông châu Á và phía tây châu Mỹ là gì?
2. Đại dương nào tiếp giáp châu Phi ở phía đông và châu Đại Dương ở phía tây?
3. Tên đại dương nằm ở phía đông châu Mỹ và phía tây châu Âu là gì?
4. Đại dương nào tiếp giáp châu Mỹ, châu Âu và châu Á ở phía bắc?
5. Đại dương nào bao quanh toàn bộ châu lục được xem “lạnh nhất” Trái Đất?
6. Đại dương nào có diện tích lớn nhất?
7. Đại dương nào có diện tích nhỏ nhất?
8. Các đại dương nào có diện tích lớn hơn Ấn Độ Dương?
9. Đại dương nào có độ sâu trung bình lớn nhất?
10. Đại dương nào có độ sâu trung bình nhỏ nhất?

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: bảng kiểm.

Câu hỏi	Điểm	Câu hỏi	Điểm
Câu 1	1	Câu 6	1
Câu 2	1	Câu 7	1
Câu 3	1	Câu 8	1
Câu 4	1	Câu 9	1
Câu 5	1	Câu 10	1

Bước 4. GV tổng kết, khen thưởng.

3.3. Dân số thế giới (Bài 22. Dân số và các chủng tộc trên thế giới)**a) Mục tiêu**

Sử dụng được bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học hợp tác.

Bước 2. GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp đôi, thực hiện nhiệm vụ học tập: *Dựa vào bảng số liệu trang 90 trong SGK, em hãy hoàn thành bảng thông tin dưới đây theo thứ tự số dân tăng dần của các châu lục.*

Châu lục	Số dân năm 2021 (đơn vị: triệu người)

Bước 3. GV mời đại diện một số cặp đôi trình bày sản phẩm, các HS khác nhận xét, đặt câu hỏi.

Bước 4. GV nhận xét, bổ sung và hệ thống hoá kiến thức.

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: bảng kiểm.

STT	Mức đánh giá	Điểm
1	Sắp xếp đúng thứ tự 1 châu lục	2
2	Sắp xếp đúng thứ tự 2 châu lục	4
3	Sắp xếp đúng thứ tự 3 châu lục	6
4	Sắp xếp đúng thứ tự các châu lục	10

4. CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ THẾ GIỚI

4.1. Một số câu chuyện lịch sử Ô-lim-píc, về các vị thần của Hy Lạp (Bài 24. Văn minh Hy Lạp)

a) Mục tiêu

Kể lại được một số câu chuyện lịch sử Ô-lim-píc, về các vị thần của Hy Lạp.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: kể chuyện.

– Kỹ thuật: chia nhóm nhỏ.

– GV yêu cầu các nhóm HS đọc thông tin kể lại một số câu chuyện lịch sử Ô-lim-píc, về các vị thần của Hy Lạp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.

Các nhóm nhỏ HS (4 – 6 HS) thực hiện.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

Đại diện thành viên các nhóm HS lên kể lại một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc, về các vị thần của Hy Lạp.

Bước 4. GV đánh giá và kết luận.

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: bảng tiêu chí Rubrics.

Mức độ	Nội dung	Điểm	Hình thức	Điểm
1	Không trình bày được.	0	Không trình bày được.	0
2	Trình bày được câu chuyện nhưng thông tin bị sai.	1 – 3	Trình bày chưa rõ, có sự rụt rè.	0,5
3	Trình bày được câu chuyện nhưng thiếu nhiều thông tin.	4 – 5	Trình bày chưa to và rõ, chưa truyền cảm.	1
4	Trình bày được câu chuyện nhưng thiếu ít thông tin.	6 – 7	Trình bày to và rõ nhưng chưa truyền cảm.	1,5
5	Trình bày được câu chuyện đủ thông tin.	7 – 8	Trình bày to và rõ, sinh động, truyền cảm.	2

4.2. Một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình (Bài 26. Xây dựng thế giới hoà bình)

a) Mục tiêu

Đề xuất được một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

- Hình thức thực hiện: trên lớp.
- Phương pháp: dạy học hợp tác.
- Kỹ thuật: phòng tranh.

GV yêu cầu HS làm việc nhóm và đề xuất được một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.

HS thảo luận và trình bày kết quả trên giấy A1 và treo cho cả lớp cùng xem.

Thành viên các nhóm đọc sản phẩm của các bạn, đưa ra đánh giá và trao đổi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

Bước 4. GV đánh giá và kết luận.

Dự kiến đánh giá bằng công cụ: bảng tiêu chí Rubrics.

Mức độ Tiêu chí	Mức 1 (3 – 4)	Mức 2 (5 – 7)	Mức 3 (8 – 10)
Nội dung (60%)	Đưa ra 1 – 3 biện pháp, chưa có sự phân loại biện pháp xây dựng thế giới hoà bình. (1,5 – 2)	Đưa ra 4 – 5 biện pháp, chưa có sự phân loại biện pháp xây dựng thế giới hoà bình. (3 – 4,5)	Đưa ra 6 biện pháp trở lên, có sự phân loại biện pháp xây dựng thế giới hoà bình. (5 – 6)
Khả năng làm việc nhóm (20%)	Không có bảng phân công, nhiều thành viên không làm. (0)	Có bảng phân công, vẫn còn thành viên không làm. (0,5)	Có bảng phân công, tất cả thành viên đều làm. (1)
Hình thức (10%)	Trình bày không rõ ràng. (0,5 – 0,75)	Trình bày rõ ràng nhưng chưa đẹp. (1 – 1,5)	Trình bày rõ ràng, thẩm mỹ. (1,75 – 2)
Thời gian (10%)	Quá thời gian quy định 3 – 5 phút. (0)	Vừa đúng thời gian quy định. (0,5)	Sớm hơn thời gian quy định. (1)

Lưu ý: cần đưa tiêu chí trước cho HS nếu GV muốn tiến hành đánh giá.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Phó Tổng biên tập NGUYỄN NAM PHÓNG

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: NGUYỄN TÚ LINH – ĐỖ XUÂN GIANG

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Thiết kế sách: NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH

Sửa bản in: NGUYỄN TÚ LINH – ĐỖ XUÂN GIANG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 5 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)**

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỂU

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn

LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 5

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

LỚP

5

NGUYỄN TRÀ MY
PHẠM ĐỖ VĂN TRUNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn

LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 5

Sách không bán



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM